

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
VITA - Bảo An Toàn Diện

**BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM BỔ TRỢ VITA - SỨC KHỎE VÀNG**

<b>QUYỀN LỢI NỘI TRÚ</b>				<b>QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ</b>	
<i>Đơn vị: Đồng</i>					
CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	TIÊU CHUẨN	CAO CẤP	V.I.P	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	TIÊU CHUẨN
PHẠM VI ĐỊA LÝ	Việt Nam	Việt Nam	Châu Á	PHẠM VI ĐỊA LÝ	Việt Nam
GIỚI HẠN TỐI ĐA	250.000.000/năm	450.000.000/năm	1.000.000.000/năm	GIỚI HẠN TỐI ĐA	2.500.000/năm
<b>Viện phí và các chi phí y tế</b>				Tỷ lệ Đồng chi trả của Người được bảo hiểm trong trường hợp khám, điều trị tại các Cơ sở y tế/ Phòng khám tư nhân hoặc quốc tế	20%
1. Tiền giường và phòng	1.250.000/ngày	1.650.000/ngày	3.000.000/ngày	1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y	550.000 /lần khám
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 30 ngày/năm)	2.500.000/ngày	3.300.000/ngày	6.000.000/ngày	2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y	300.000/lần khám (05 lần khám/năm)
3. Tiền giường cho Người nhà (tối đa 10 ngày/năm)	500.000/ngày	750.000/ngày	1.500.000/ngày		
4. Chi phí Phẫu thuật	25.000.000 /lần Năm viện	45.000.000 /lần Năm viện	100.000.000 /lần Năm viện		
5. Các chi phí điều trị nội trú khác	12.500.000 /lần Năm viện	22.000.000 /lần Năm viện	50.000.000 /lần Năm viện		
6. Chi phí điều trị trước khi nhập viện (30 ngày trước nhập viện)					
7. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (60 ngày sau xuất viện)					
8. Chăm sóc y tế tại nhà (tối đa 30 ngày/năm)	150.000/ngày	330.000/ngày	600.000/ngày		
9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập (tối đa 30 ngày/năm)	100.000/ngày	165.000/ngày	300.000/ngày		
<b>Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tử xương)</b>				<b>QUYỀN LỢI CHĂM SÓC NHA KH</b>	
Chi phí y tế cho Người được bảo hiểm (người nhận tạng)	125.000.000 /lần cấy ghép	220.000.000 /lần cấy ghép	500.000.000 /lần cấy ghép	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	TIÊU CHUẨN
Chi phí y tế cho người hiến tạng tạng tối đa 50% Giới hạn phụ của phạm vi bảo hiểm này				PHẠM VI ĐỊA LÝ	-
				GIỚI HẠN TỐI ĐA	-
				1. Chi phí kiểm tra, cạo vôi răng (tối đa 02 lần/năm )	-

<b>Điều trị ung thư</b>	Theo Chi phí y tế thực tế	Theo Chi phí y tế thực tế	Theo Chi phí y tế thực tế		
<b>Điều trị trong ngày</b>	10.000.000/năm	15.000.000/năm	30.000.000/năm	2. Các chi phí khám và điều trị răng khác	-
<b>Điều trị cấp cứu do Tai nạn (trong vòng 24 giờ từ khi xảy ra tai nạn)</b>					
1. Điều trị cấp cứu do Tai nạn	2.500.000/Tai nạn	5.500.000/Tai nạn	15.000.000/Tai nạn		
2. Điều trị tổn thương răng do tai nạn	2.500.000/Tai nạn	4.500.000/Tai nạn	10.000.000/Tai nạn		
<b>Vận chuyển cấp cứu trong nước</b>	2.500.000/năm	4.500.000/năm			

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: dummyagent  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: dummyagent

Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này là một phần của Hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang

*Đơn vị: Đồng*

N	CAO CẤP	V.I.P
	Việt Nam	Châu Á
m	<b>6.500.000/năm</b>	<b>10.500.000/năm</b>
	20%	0%
	1.250.000 /lần khám	2.500.000 /lần khám
	300.000/lần khám (10 lần khám/năm)	500.000/lần khám (15 lần khám/năm)

OA		
N	CAO CẤP	V.I.P
		-
	-	<b>10.500.000/năm</b>
	-	1.000.000/lần

-	Theo Chi phí y tế thực tế

---

Generali SIS Bản số: 1.0

In ngày: 16/04

## BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VITA - BẢO AN TOÀN DIỆN

### Tận hưởng cuộc sống đến 99 tuổi với thời gian đóng phí ngắn

1. Vững tâm với quỹ bảo vệ toàn diện, được chi trả nhiều lần trước 99 Bệnh hiểm nghèo, lên đến **1.375.000.000** đồng cùng với Quyền lợi miễn đóng phí nếu Người được bảo hiểm chẳng may mắc Bệnh hiểm nghèo.
2. Chủ động tài chính trong ngắn hạn nhờ Quyền lợi tiền mặt định kỳ chi trả mỗi 5 năm, tương ứng **25.000.000** đồng cho mỗi định kỳ.
3. Cuộc sống an nhàn khi về già với Quyền lợi tiền mặt đặc biệt ở tuổi 75, lên đến **4.413.502.000** đồng (bao gồm Quyền lợi tiền mặt định kỳ để lại tích lũy tại Công ty).
4. Tăng cường bảo vệ con yêu qua quyền lợi hỗ trợ tài chính cho Cha Mẹ.
5. Di sản yêu thương cho người ở lại khi Người được bảo hiểm qua đời sau năm 75 tuổi, tương đương **500.000.000** đồng.

Bên mua bảo hiểm:

**Phan Thành Huy**

Người được bảo hiểm:

**Phan Thành Huy**



---

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH, ngày 20/04/2011. Generali Việt Nam cung cấp nhiều giải pháp tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ bảo vệ, tiết kiệm và đầu tư. Để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam, Generali Việt Nam đã tăng vốn điều lệ và trở thành một trong những công ty có vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

---

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 6288 6888

Website: [generalife.com.vn](http://generalife.com.vn)

Hotline: 1900 96 96 75

Email: [info@generalife.com.vn](mailto:info@generalife.com.vn)

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Thông tin khách hàng		Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm		35	Nam	2
Người được bảo hiểm chính:	Phan Thành Huy	35	Nam	2
Người được bảo hiểm bổ sung:	Lê Trương Ý Nhi	30	Nữ	2

Đơn vị: đồng

Thông tin hợp đồng					
Sản phẩm chính	Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Phí bảo hiểm hàng năm
VITA - BẢO AN TOÀN DIỆN	500,000,000	Phan Thành Huy	64	20	33,370,000
Sản phẩm bổ trợ					
BH nhân thọ có kỳ hạn	1,000,000,000	Lê Trương Ý Nhi	30	30	5,610,000
BH tử vong và thương tật do Tai nạn (*)	1,000,000,000	Lê Trương Ý Nhi	30	30	2,700,000
BH hỗ trợ viện phí (*)	1,000,000	Lê Trương Ý Nhi	30	30	2,500,000
BH bệnh hiểm nghèo (*)	500,000,000	Lê Trương Ý Nhi	30	30	3,200,000
BH miễn đóng phí bệnh hiểm nghèo (*)	-	Lê Trương Ý Nhi	19	19	1,116,000
BH hỗ trợ tài chính	100,000,000	Lê Trương Ý Nhi	19	19	3,320,000
BH miễn đóng phí	-	Lê Trương Ý Nhi	19	19	1,325,000
Định kỳ	Hàng năm	Hàng nửa năm	Hàng quý		
<b>Tổng phí bảo hiểm</b>	53,141,000	28,165,000	-		

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
 VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 5/1/2019

Trang: 2/13

**Ghi chú:**

1. Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Công ty. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định.
- (\* ) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ trợ có thể thay đổi theo sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm còn lại được đảm bảo trong suốt thời hạn Hợp đồng bảo hiểm.

---

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 5/1/2019

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

**VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG**

Trang: 3/13

**TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Đơn vị: đồng

Quyền lợi bảo hiểm dành cho Người được bảo hiểm chính: Phan Thành Huy	Quyền lợi chi trả
<b>1. Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu</b>	
- Bệnh hi	125,000,000
- Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần thứ 2	125,000,000
<b>2. Quyền lợi Biến chứng bệnh tiểu đường</b>	125,000,000
<b>3. Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau</b>	
- Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau lần thứ 1	500,000,000 và Miễn thu Phí bảo hiểm còn lại của sản phẩm chính
- Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau lần thứ 2	500,000,000
<b>4. Quyền lợi tử vong trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 75 tuổi</b>	
- Nếu chưa nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau	1,000,000,000 cộng với Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng
- Nếu đã nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau lần thứ 1	500,000,000 cộng với Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng
<b>5. Quyền lợi tiền mặt định kỳ</b>	
- Nếu nhận định kỳ	200,000,000
- Nếu để lại Công ty tích lũy lãi	821,302,000
<b>6. Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng (lãi suất 6,5%/năm)</b>	2,592,200,000
<b>7. Quyền lợi tiền mặt đặc biệt tại tuổi 75 (*)</b>	4,413,502,000
<b>8. Quyền lợi tử vong từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 75 tuổi</b>	500,000,000

Quyền lợi bảo hiểm dành cho Trẻ em (**)	Quyền lợi chi trả
Quyền lợi ung thư dành cho Trẻ em	50,000,000

**Ghi chú:**

(\*) Quyền lợi tiền mặt đặc biệt tại tuổi 75 được minh họa với giả định chưa có bất kỳ Quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau được thanh toán. Quyền lợi này bao gồm Quyền lợi tiền mặt định kỳ tích lũy và Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng (minh họa với lãi suất 6,5%/năm).

(\*\*) Trẻ em là một cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam; từ 30 (ba mươi) ngày tuổi đến 17 (mười bảy) tuổi (theo sinh nhật vừa qua) vào ngày Chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo; là con ruột của Người được bảo hiểm hoặc là người được Người được bảo hiểm chính nhận nuôi dưỡng, giám hộ hợp pháp.

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 01/05/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang: 4/13



**DANH SÁCH 99 BỆNH HIỂM NGHÈO**

Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu		Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau	
<b>Nhóm 1 - Ung thư</b>	1. Ung thư biểu mô tại chỗ của một số cơ quan	2. Ung thư giai đoạn sớm của một số cơ quan cụ thể	<b>Nhóm 1 - Ung thư</b> 1. Ung thư
<b>Nhóm 2 - Tạng chủ</b>	3. Phẫu thuật cắt bỏ một thận	8. Ghép giác mạc	<b>Nhóm 2 - Tạng chủ</b> 2. Suy thận 3. Phẫu thuật ghép tạng chủ 4. Bệnh phổi giai đoạn cuối 5. Nang tủy thận 6. Viêm gan siêu vi thể tối cấp
	4. Ghép ruột non	9. Hen suyễn nặng	
	5. Phẫu thuật cắt một bên phổi	10. Xơ gan	
	6. Phẫu thuật gan	11. Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục	
	7. Phẫu thuật phục hồi đường mật		
<b>Nhóm 3 - Hệ tuần hoàn (tim mạch)</b>	12. Đặt máy tạo nhịp tim	16. Sửa van tim hoặc cắt van tim qua da	<b>Nhóm 3 - Hệ tuần hoàn (tim mạch)</b> 11. Nhồi máu cơ tim 12. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 13. Phẫu thuật thay van tim 14. Phẫu thuật động mạch chủ
	13. Đặt máy khử rung tim		
	14. Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu bắc cầu động mạch vành trực tiếp (MIDCAB)	17. Phẫu thuật cắt màng ngoài tim	
	15. Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu Động mạch chủ	18. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ	
		19. Tăng áp động mạch phổi giai đoạn sớm 20. Phòng động mạch chủ nặng không có triệu chứng	
<b>Nhóm 4 - Hệ thống thần kinh - Cơ xương khớp</b>	21. Phẫu thuật đặt dẫn lưu não thất	25. Phẫu thuật huyết khối xoang hang	<b>Nhóm 4 - Hệ thống thần kinh - Cơ xương khớp</b> 19. Hôn mê 20. Đột quy 21. Bệnh Alzheimer 22. Bệnh Parkinson 23. Bệnh xơ cứng rải rác từng đám 24. Viêm não 25. Chấn thương sọ não 26. Phẫu thuật sọ não 27. Bệnh teo cơ tủy (SMA) 28. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
	22. Phẫu thuật cắt u tuyến yên	26. Viêm tủy sống do lao	
	23. Loãng xương với Gãy xương (Bảo hiểm đến năm 70 tuổi)	27. Động kinh nặng	
	24. Bệnh tủy sống hoặc chấn thương cột sống dẫn tới rối loạn chức năng bàng quang và ruột	28. Parkinson thể trung bình	
		29. Viêm màng não do vi khuẩn 30. Bệnh u não lành tính 31. Bệnh bại liệt 32. Cụt nhiều chi 33. Liệt 34. Bệnh loạn dưỡng cơ 35. Bệnh nhược cơ 36. Loãng xương nặng (Bảo hiểm đến năm 70 tuổi)	37. Tổn thương đa rễ đám rối thần kinh cánh tay 38. Bệnh Creutzfeldt-Jakob (Bò điên) 39. Bệnh lao màng não 40. Gãy cột sống do tai 41. Phình mạch não bắt buộc phải phẫu thuật 42. Hội chứng Apallie phải phẫu thuật 43. Liệt trên nhân tiến triển 44. Liệt hành não tiến triển

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:  
 Mã số Tư vấn bảo hiểm:

Huỳnh Thị Hằng  
 AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2  
 In ngày: 5/1/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
 VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang: 5/13

### DANH SÁCH 99 BỆNH HIỂM NGHÈO

<b>Nhóm 5 - Khác</b>	29. Mất thị lực 01 mắt	33. Mất chức năng 01 chi và mất thị lực 01 mắt	<b>Nhóm 5 - Khác</b>	45. Bồng nặng	50. Viêm khớp dạng thấp nặng	57. Viêm loét đại tràng với phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng	
	30. Bồng nhẹ	34. Viêm võng mạc sắc tố		46. Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng thận	51. U tủy thượng thận		58. Bệnh Crohn có lỗ rò
	31. Mất 01 chi	35. Viêm khớp dạng thấp thể trung bình		47. Mù	52. Xơ cứng bì tiến triển		
	32. Phẫu thuật cấy ốc tai			48. Mất khả năng nói	53. Nhiễm HIV do truyền máu		60. Sốt xuất huyết Ebola
			49. Mất thính lực	54. Nhiễm HIV do nghề nghiệp	61. Bệnh chân voi		
				55. Suy thượng thận			
				56. Viêm cân mạc hoại tử			

<b>Biến chứng bệnh tiểu đường</b>	1. Bệnh võng mạc do tiểu đường
	2. Bệnh thận do tiểu đường
	3. Cụt chi do tiểu đường

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2  
In ngày: 5/1/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang: 6/13

**MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH (THEO LÃI SUẤT 6,5%/NĂM)**

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm quy năm	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo			Quyền lợi tử vong		Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tiền mặt định kỳ	Quyền lợi tiền mặt định kỳ tích lũy	Giá trị minh họa ở mức 6,5%/năm áp dụng cho Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng (DTHĐ)		
			Giai đoạn đầu và Biến chứng bệnh tiêu đường	Giai đoạn sau lần thứ 1	Giai đoạn sau lần thứ 2	Đã nhận quyền lợi minh họa tại (5)	Chưa nhận quyền lợi minh họa tại (5), (6)				(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (10) + Lãi	(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
1/36	33,370	33,370	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	-	-	-	-	1,375,000	-
2/37	33,370	66,740	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	-	-	-	-	1,375,000	-
3/38	33,370	100,110	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	22,525	-	-	-	1,375,000	22,525
4/39	33,370	133,480	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	44,070	-	-	1,464	1,376,464	44,070
5/40	33,370	166,850	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	47,550	25,000	26,625	4,424	1,406,049	74,175
6/41	33,370	200,220	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	73,730	-	28,356	7,802	1,411,158	102,086
7/42	33,370	233,590	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	100,235	-	30,199	13,102	1,418,300	130,434
8/43	33,370	266,960	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	130,255	-	32,162	20,469	1,427,630	162,417
9/44	33,370	300,330	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	156,240	-	34,252	30,266	1,439,518	190,492
10/45	33,370	333,700	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	156,910	25,000	63,104	42,389	1,480,492	220,014
11/46	33,370	367,070	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	183,860	-	67,205	55,343	1,497,548	251,065
12/47	33,370	400,440	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	212,195	-	71,574	70,891	1,517,465	283,769
13/48	33,370	433,810	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	242,050	-	76,226	89,292	1,540,518	318,276
14/49	33,370	467,180	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	273,505	-	81,181	110,829	1,567,010	354,686
15/50	33,370	500,550	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	280,000	25,000	113,082	135,811	1,623,893	393,082
16/51	33,370	533,920	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	313,240	-	120,433	162,838	1,658,271	433,673
17/52	33,370	567,290	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	348,345	-	128,261	193,783	1,697,044	476,606

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

Huỳnh Thị Hằng

Generali SIS Bản số:

CIB2

Mã số Tư vấn bảo hiểm:

AG00123

In ngày:

5/1/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang:

7/13

**MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH (THEO LÃI SUẤT 6,5%/NĂM)**

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm quy năm	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo			Quyền lợi tử vong		Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tiền mặt định kỳ	Quyền lợi tiền mặt định kỳ tích lũy	Giá trị minh họa ở mức 6,5%/năm áp dụng cho Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng (DTHĐ)		
			Giai đoạn đầu và Biên chứng bệnh tiêu đường	Giai đoạn sau lần thứ 1	Giai đoạn sau lần thứ 2	Đã nhận quyền lợi minh họa tại (5)	Chưa nhận quyền lợi minh họa tại (5), (6)				(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (10) + Lãi	(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
18/53	33,370	600,660	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	385,470	-	136,598	229,022	1,740,620	522,068
19/54	33,370	634,030	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	424,810	-	145,477	268,964	1,789,440	570,287
20/55	33,370	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	439,800	25,000	181,558	314,059	1,870,617	621,358
21/56	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	458,600	-	193,359	363,060	1,931,419	1,015,019
22/57	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	478,180	-	205,927	416,468	1,997,395	1,100,575
23/58	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	498,640	-	219,312	474,620	2,068,932	1,192,572
24/59	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	520,070	-	233,568	537,882	2,146,449	1,291,519
25/60	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	515,670	25,000	275,375	606,649	2,257,023	1,397,693
30/65	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	608,905	25,000	403,912	1,037,755	2,816,667	2,050,572
35/70	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	742,055	25,000	580,020	1,667,198	3,622,218	2,989,273
40/75	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	1,000,000	25,000	821,302	2,592,200	4,788,502	4,413,502
41-64/ 76-99	-	667,400	-	-	-	500,000	500,000	-	-	-	-	-	-

Quyền lợi tiền mặt đặc biệt tại tuổi 75 (*)	Mức đảm bảo	Mức 6,5%/năm áp dụng cho Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng
	1,200,000	4,413,502

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

Huỳnh Thị Hằng

Generali SIS Bản số:

CIB2

Mã số Tư vấn bảo hiểm:

AG00123

In ngày:

5/1/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang:

8/13

## MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH (THEO LÃI SUẤT 4%/NĂM)

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng / Tuổi	Phí bảo hiểm quy năm	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo			Quyền lợi tử vong		Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tiền mặt định kỳ	Quyền lợi tiền mặt định kỳ tích lũy	Giá trị minh họa ở mức 4%/năm áp dụng cho Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng (DTHĐ)		
			Giai đoạn đầu và Biến chứng bệnh tiêu đường	Giai đoạn sau lần thứ 1	Giai đoạn sau lần thứ 2	Đã nhận quyền lợi minh họa tại (5)	Chưa nhận quyền lợi minh họa tại (5), (6)				Khoản đặc biệt do DTHĐ tích lũy	Tổng Quyền lợi bảo hiểm tối đa	Giá trị hoàn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (10) + Lãi	(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
1/36	33,370	33,370	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	-	-	-	-	1,375,000	-
2/37	33,370	66,740	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	-	-	-	-	1,375,000	-
3/38	33,370	100,110	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	22,525	-	-	-	1,375,000	22,525
4/39	33,370	133,480	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	44,070	-	-	901	1,375,901	44,070
5/40	33,370	166,850	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	47,550	25,000	26,625	2,700	1,404,325	74,175
6/41	33,370	200,220	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	73,730	-	28,356	4,710	1,408,065	102,086
7/42	33,370	233,590	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	100,235	-	30,199	7,847	1,413,046	130,434
8/43	33,370	266,960	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	130,255	-	32,162	12,171	1,419,332	162,417
9/44	33,370	300,330	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	156,240	-	34,252	17,868	1,427,120	190,492
10/45	33,370	333,700	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	156,910	25,000	63,104	24,832	1,462,936	220,014
11/46	33,370	367,070	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	183,860	-	67,205	32,102	1,474,307	251,065
12/47	33,370	400,440	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	212,195	-	71,574	40,740	1,487,314	283,769
13/48	33,370	433,810	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	242,050	-	76,226	50,858	1,502,084	318,276
14/49	33,370	467,180	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	273,505	-	81,181	62,574	1,518,755	354,686
15/50	33,370	500,550	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	280,000	25,000	113,082	76,017	1,564,099	393,082
16/51	33,370	533,920	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	313,240	-	120,433	90,258	1,585,690	433,673
17/52	33,370	567,290	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	348,345	-	128,261	106,398	1,609,659	476,606

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm:

AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 5/1/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang: 9/13

**MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH (THEO LÃI SUẤT 4%/NĂM)**

Đơn vị: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm quy năm	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo			Quyền lợi tử vong		Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tiền mặt định kỳ	Quyền lợi tiền mặt định kỳ tích lũy	Giá trị minh họa ở mức 4%/năm áp dụng cho Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng (DTHĐ)		
			Giai đoạn đầu và Biến chứng bệnh tiêu đường	Giai đoạn sau lần thứ 1	Giai đoạn sau lần thứ 2	Đã nhận quyền lợi minh họa tại (5)	Chưa nhận quyền lợi minh họa tại (5), (6)				(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (10) + Lãi	(12)	(13) = (4) + (8) + (11) + (12)	(14) = (9) + (11) + (12)
18/53	33,370	600,660	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	385,470	-	136,598	124,587	1,636,185	522,068
19/54	33,370	634,030	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	424,810	-	145,477	144,990	1,665,466	570,287
20/55	33,370	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	439,800	25,000	181,558	167,782	1,724,339	621,358
21/56	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	458,600	-	193,359	192,085	1,760,444	844,044
22/57	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	478,180	-	205,927	218,112	1,799,040	902,220
23/58	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	498,640	-	219,312	245,964	1,840,276	963,916
24/59	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	520,070	-	233,568	275,748	1,884,316	1,029,386
25/60	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	515,670	25,000	275,375	307,581	1,957,956	1,098,626
30/65	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	608,905	25,000	403,912	495,401	2,274,313	1,508,218
35/70	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	742,055	25,000	580,020	746,691	2,701,711	2,068,766
40/75	-	667,400	375,000	500,000	500,000	500,000	1,000,000	1,000,000	25,000	821,302	1,089,297	3,285,600	2,910,600
41-64/ 76-99	-	667,400	-	-	-	500,000	500,000	-	-	-	-	-	-

Quyền lợi tiền mặt đặc biệt tại tuổi 75 (*)	Mức đảm bảo	Mức 4%/năm áp dụng cho Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng
	1,200,000	2,910,600

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

Huỳnh Thị Hằng

Generali SIS Bản số:

CIB2

Mã số Tư vấn bảo hiểm:

AG00123

In ngày:

5/1/2019

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang:

10/13

**Ghi chú:**

1. Cột (4) là mức quyền lợi tối đa được thanh toán khi Người được bảo hiểm mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và Biến chứng bệnh tiểu đường với số lần thanh toán bồi thường tương ứng là 02 lần và 01 lần.

Quyền lợi này được thanh toán độc lập với Quyền lợi tử vong hoặc Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau.

Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần thứ 1, lần thứ 2 hoặc Biến chứng bệnh tiểu đường được thanh toán sẽ không vượt quá 500 triệu đồng cho 01 lần thanh toán ngay cả trong trường hợp Người được bảo hiểm tham gia nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm.

2. Cột (7) Quyền lợi tử vong được thanh toán sau khi trừ đi Quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau đã được thanh toán bồi thường trước đó.

3. Cột (11): Quyền lợi tiền mặt định kỳ được tích lũy ở mức lãi suất 6,5%/năm. Lãi suất thực tế do Công ty quy định tại từng thời điểm.

4. Cột (12): Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng không đảm bảo, phụ thuộc vào lãi suất thực tế được công bố tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Công ty và Giá trị hoàn lại.

5. Cột (9), Cột (14): Giá trị hoàn lại trong thời hạn đóng phí không bao gồm Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng. Giá trị hoàn lại được minh họa với giả định chưa có bất kỳ Quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau nào được thanh toán. Trên thực tế Giá trị hoàn lại sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau đã được thanh toán (nếu có).

(\*) Quyền lợi tiền mặt đặc biệt tại tuổi 75 bao gồm Quyền lợi tiền mặt định kỳ tích lũy và Khoản đặc biệt do duy trì hợp đồng và được minh họa với giả định chưa nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau nào trước đó.

Trên thực tế Quyền lợi tiền mặt đặc biệt tại tuổi 75 được thanh toán sau khi trừ đi Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau đã được thanh toán.

---

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG**

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 5/1/2019

Trang: 11/13



## MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ TRỢ

Đơn vị: đồng

STT	Bảo hiểm bổ trợ	Quyền lợi bảo hiểm	
1	BH nhân thọ có kỳ hạn	100% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đối với trẻ em.
2	BH tử vong và thương tật do Tai nạn	100% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật hoặc Bỏng (theo mức độ quyền lợi) do Tai nạn.
		200% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn khi đang di chuyển với tư cách là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng được cấp phép và có hành trình cụ thể, hoặc khi đang ở trong thang máy công cộng; hoặc do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng.
		300% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong lúc là hành khách trên các chuyến bay dân dụng.
3	BH Bệnh hiểm nghèo	100% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo có trong danh sách bệnh hiểm nghèo.
4	BH miễn đóng phí Bệnh hiểm nghèo	Miễn tất cả số phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của Hợp đồng bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Bảo hiểm bổ trợ này hết hạn	Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo có trong danh sách bệnh hiểm nghèo.
5	BH hỗ trợ tài chính	100% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
6	BH miễn đóng phí	Miễn tất cả số phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của Hợp đồng bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Bảo hiểm bổ trợ này hết hạn	Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
7	BH hỗ trợ viện phí	100% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm phải Nằm viện tại Bệnh viện
		200% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm nằm tại Phòng chăm sóc đặc biệt khi đang là Bệnh nhân nội trú, tối đa 30 ngày mỗi năm.
		500% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm phải trải qua Phẫu thuật.
		50% Số tiền bảo hiểm	Người được bảo hiểm cần phải Chăm sóc y tế, tối đa 30 ngày mỗi năm.

### Ghi chú:

- Vui lòng tham chiếu Số tiền bảo hiểm tương ứng tại Trang “Thông tin hợp đồng bảo hiểm”.
- Chi tiết về các quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Generali SIS Bản số: 1.0

In ngày: 01/05/2019

Trang:

12/13



**Ghi chú:**

Bản minh họa này được xây dựng trên cơ sở giả định rằng tất cả các khoản Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng bảo hiểm.

Tôi cam đoan Tôi đã đọc, hiểu và được Tư vấn bảo hiểm trình bày giải thích rõ ràng, đầy đủ về Quy tắc và Điều khoản sản phẩm, các chi tiết quyền lợi bảo hiểm, giá trị và các thông tin tài chính trong Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm theo yêu cầu của cá nhân tôi. Bằng việc xác nhận dưới đây, Tôi, Bên mua bảo hiểm, đồng ý với Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này và đồng ý tham gia các sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

<b>Bên mua bảo hiểm</b>	<b>Người được bảo hiểm</b> (Người giám hộ hợp pháp ký thay nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi)	<b>Tư vấn bảo hiểm</b>
Họ và tên: Ngày: ...../...../.....	Họ và tên: Ngày: ...../...../.....	Họ và tên: Ngày: ...../...../.....

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2  
In ngày: 5/1/2019

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG**

Trang: 13/13

## BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VITA - BẢO AN TOÀN DIỆN

### Tận hưởng cuộc sống đến 99 tuổi với thời gian đóng phí ngắn

1. Vững tâm với quỹ bảo vệ toàn diện, được chi trả nhiều lần trước 99 Bệnh hiểm nghèo, lên đến **1.375.000.000** đồng cùng với Quyền lợi miễn đóng phí nếu Người được bảo hiểm chẳng may mắc Bệnh hiểm nghèo.
2. Chủ động tài chính trong ngắn hạn nhờ Quyền lợi tiền mặt định kỳ chi trả mỗi 5 năm, tương ứng **25.000.000** đồng cho mỗi định kỳ.
3. Cuộc sống an nhàn khi về già với Quyền lợi tiền mặt đặc biệt ở tuổi 75, lên đến **6.306.818.000** đồng (bao gồm Quyền lợi tiền mặt định kỳ để lại tích lũy tại Công ty).
4. Tăng cường bảo vệ con yêu qua quyền lợi hỗ trợ tài chính cho Cha Mẹ.
5. Di sản yêu thương cho người ở lại khi Người được bảo hiểm qua đời sau năm 75 tuổi, tương đương **500.000.000** đồng.

Bên mua bảo hiểm:

**Lê Trương Ý Nhi**

Người được bảo hiểm:

**Lê Trương Ý Nhi**



Thành lập năm 1831 tại Trieste, Ý, **Generali** là một trong những công ty bảo hiểm lớn nhất tại châu Âu và là một trong những công ty đứng đầu thế giới về doanh thu phí bảo hiểm. Với doanh thu phí bảo hiểm hàng năm đạt 66 tỷ EUR, 77.000 nhân viên trên toàn thế giới phục vụ 65 triệu khách hàng tại hơn 60 quốc gia (số liệu cập nhật đến năm 2014), **Tập đoàn Generali** được Fortune Global 500 xếp hạng trong nhóm 50 công ty lớn nhất thế giới.

**Generali Việt Nam** được Bộ Tài chính cấp giấy phép hoạt động vào ngày 20/04/2011. **Generali Việt Nam** cam kết phát triển các kênh phân phối đa dạng và sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm phong phú nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu bảo hiểm và quản lý tài chính của các cá nhân và tổ chức tại Việt Nam

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 1/1/2017

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG**

### MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ TRỢ

Người được bảo hiểm: Lê Trương Ý Nhi	Số tiền bảo hiểm	Mô tả quyền lợi
Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn	100,000,000	khi Người được bảo hiểm tử vong, Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) hoặc TTTB&VV đối với trẻ em.
Bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn	100,000,000	(tối đa) khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật hoặc Bồng (theo mức độ quyền lợi) do Tai nạn.
	200,000,000	(tối đa) khi Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn khi đang di chuyển với tư cách là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng được cấp phép và có hành trình cụ thể, hoặc khi đang ở trong thang máy công cộng; hoặc do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng.
	300,000,000	(tối đa) khi Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong lúc là hành khách trên các chuyến bay dân dụng.
Người được bảo hiểm: Phan Thành Huy	Số tiền bảo hiểm	Mô tả quyền lợi
Bảo hiểm hỗ trợ viện phí	500,000	mỗi ngày nếu Người được bảo hiểm phải Nằm viện tại Cơ sở y tế.
	1,000,000	mỗi ngày nếu Người được bảo hiểm nằm tại Phòng chăm sóc đặc biệt khi đang là Bệnh nhân nội trú, tối đa 30 ngày mỗi năm.
	2,500,000	cho một lần Phẫu thuật nếu Người được bảo hiểm phải trải qua Phẫu thuật.
	250,000	mỗi ngày nếu Người được bảo hiểm cần phải Chăm sóc y tế, tối đa 30 ngày mỗi năm.
Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo	100,000,000	khi Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo có trong danh sách bệnh hiểm nghèo.
Bảo hiểm miễn đóng phí bệnh hiểm nghèo		Miễn tất cả số phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của hợp đồng bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Bảo hiểm bổ trợ này hết hạn, nếu Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo có trong danh sách bệnh hiểm nghèo.
Bảo hiểm hỗ trợ tài chính	100,000,000	vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Bảo hiểm bổ trợ này hết hạn, nếu Người được bảo hiểm bị tử vong hay TTTB&VV.
Bảo hiểm miễn đóng phí		Miễn tất cả số phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của hợp đồng bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Bảo hiểm bổ trợ này hết hạn, nếu Người được bảo hiểm bị tử vong hay TTTB&VV.

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 01/01/2017

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Trang:

12/16

**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ TRỢ**  
**VITA - SỨC KHỎE VÀNG - CHƯƠNG TRÌNH V.I.P**  
**Lựa chọn thêm - Điều trị ngoại trú và Chăm sóc nha khoa**

Áp dụng cho (những) Người được bảo hiểm tham gia chương trình này, được quy định tại trang Thông tin hợp đồng.

Phạm vi địa lý: **Khu vực châu Á**

Số tiền bảo hiểm tối đa hàng năm: **1,000,000,000**

Công ty sẽ thanh toán các Chi phí y tế được bảo hiểm phát sinh trong Phạm vi địa lý, lên đến Giới hạn phụ của từng nội dung bảo hiểm được nêu trong bảng tóm tắt quyền lợi bảo hiểm dưới đây nhưng không vượt quá Số tiền bảo hiểm tối đa đối với Thương tật do Người được bảo hiểm mắc phải cần điều trị trong thời gian hiệu lực của Bảo hiểm bổ trợ này. Các khoản Chi phí y tế phát sinh từ các Dịch vụ y tế cần thiết phải phù hợp với các nội dung bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm quy định trong Quy tắc và điều khoản của sản phẩm bổ trợ này.

*Đơn vị: đồng*

<b>VITA - SỨC KHỎE VÀNG - CHƯƠNG TRÌNH V.I.P</b>	<b>Giới hạn phụ</b>
<b>QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ</b>	
<b>Viện phí và các chi phí y tế</b>	
1. Tiền giường và phòng	Tối đa 3.000.000 mỗi ngày
2. Chi phí phòng Chăm sóc đặc biệt (tối đa 30 ngày/năm)	Tối đa 6.000.000 mỗi ngày
3. Tiền Giường cho người nhà (tối đa 10 ngày/năm)	Tối đa 1.500.000 mỗi ngày
4. Chi phí phẫu thuật	Tối đa 100.000.000 cho một lần Năm viện
5. Các chi phí điều trị nội trú khác	Tối đa 50.000.000 cho một lần Năm viện
6. Chi phí điều trị trước khi nhập viện (30 ngày trước nhập viện)	
7. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (60 ngày sau xuất viện)	
8. Chăm sóc y tế tại nhà (tối đa 30 ngày/năm)	Tối đa 600.000 mỗi ngày
9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập (tối đa 30 ngày/năm)	300.000 mỗi ngày
<b>Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tủy xương)</b>	
Chi phí y tế cho Người được bảo hiểm (người nhận tạng)	Tối đa 500.000.000 cho một lần cấy ghép
Chi phí y tế cho người hiến tạng tối đa 50% Giới hạn phụ của phạm vi bảo hiểm này	
<b>Điều trị ung thư</b>	
Hóa trị, xạ trị như là Bệnh nhân nội trú/ Bệnh nhân ngoại trú/ điều trị trong ngày	Theo Chi phí y tế được bảo hiểm thực tế
<b>Điều trị trong ngày (Phẫu thuật trong ngày, lọc máu thận)</b>	<b>Tối đa 30.000.000 trong một Năm hợp đồng</b>

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG**

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 1/1/2017

Trang: 13/16

**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ TRỢ  
VITA - SỨC KHỎE VÀNG - CHƯƠNG TRÌNH V.I.P**

**Lựa chọn thêm - Điều trị ngoại trú và Chăm sóc nha khoa**

Áp dụng cho (những) Người được bảo hiểm tham gia chương trình này, được quy định tại trang Thông tin hợp đồng.

*Đơn vị: đồng*

<b>VITA - SỨC KHỎE VÀNG - CHƯƠNG TRÌNH V.I.P</b>	<b>Giới hạn phụ</b>
<b>Điều trị cấp cứu do Tai nạn (trong vòng 24 giờ từ khi xảy ra tai nạn)</b>	
1. Điều trị cấp cứu ngoại trú do Tai nạn (gồm chi phí tư vấn, chi phí thuốc theo toa, xét nghiệm hình ảnh)	Tối đa 15.000.000 cho một Tai nạn
2. Điều trị tổn thương răng do tai nạn (điều trị cấp cứu do Tai nạn đối với các răng lành lặn tự nhiên được thực hiện trong vòng 07 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn; không gồm các chi phí làm răng giả)	Tối đa 10.000.000 cho một Tai nạn
<b>Vận chuyển cấp cứu trong nước</b>	
Gồm các chi phí vận chuyển cấp cứu tại Việt Nam bằng đường bộ hoặc đường thủy để đưa Người được bảo hiểm đang trong Tình trạng khẩn cấp cần vận chuyển đến Bệnh viện gần nhất, hoặc giữa các Bệnh viện theo chỉ định	Theo Chi phí y tế được bảo hiểm thực tế
<b>Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát</b>	
Một lần kiểm tra sức khỏe tổng quát được thanh toán vào Năm hợp đồng thứ 02 với điều kiện Người được bảo hiểm không phát sinh yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Năm hợp đồng đầu tiên.	Tối đa 2.000.000 cho một lần khám
<b>QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ</b>	
Tỷ lệ đồng thanh toán của Người được bảo hiểm trong trường hợp khám, điều trị tại các Bệnh viện/Phòng khám tư nhân hoặc quốc tế	Không áp dụng
1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y	Tối đa 2.500.000 cho mỗi lần khám
2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y	Tối đa 500.000 cho mỗi lần khám Tối đa 15 lần/năm
<b>QUYỀN LỢI CHĂM SÓC NHA KHOA</b>	
1. Kiểm tra, cạo vôi răng (tối đa 02 lần/năm)	Tối đa 1.000.000 cho mỗi lần khám
2. Các chi phí khám và điều trị răng khác	Theo Chi phí y tế được bảo hiểm thực tế

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Huỳnh Thị Hằng

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG00123

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

Generali SIS Bản số: CIB2

In ngày: 1/1/2017

Trang: 14/16